

Số: 2199 /BCT-ĐL

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2020

V/v bổ sung quy hoạch các dự án lưới
điện truyền tải

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ



Thực hiện chỉ đạo tại Văn bản số 7619/VPCP-CN ngày 25 tháng 8 năm 2019 của Văn phòng Chính phủ về việc báo cáo bổ sung các giải pháp đảm bảo cung ứng điện đến năm 2025 (Văn bản số 7619/VPCP-CN).

Liên quan đến điều chỉnh, bổ sung các công trình lưới điện truyền tải cấp thiết để đảm bảo cung ứng điện đến năm 2025, Bộ Công Thương kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ một số nội dung sau:

I. Nội dung đề xuất của Tập đoàn điện lực Việt Nam (EVN)

Tại Tờ trình số 95/EVN-KH ngày 07 tháng 01 năm 2020 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) gửi Bộ Công Thương, EVN kiến nghị điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia các công trình lưới điện truyền tải, gồm:

1. Các công trình chưa có trong danh mục Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia, nhưng đã được Thủ tướng Chính phủ quyết định phê duyệt danh mục trong Kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm của EVN (Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 13 tháng 02 năm 2018):

- TBA 220KV Khu kinh tế Nghi Sơn (2x250MVA).
- TBA 220kV nối cáp trong trạm 500KV Phố Nối (2x250MVA).
- Nâng công suất TBA 220kV Phủ Lý (125+250→2x250MVA).
- Nâng công suất TBA 220kV Hưng Đông (125+250→2x250MVA).
- Đường dây 220 kV Rạch Giá 2 - Kiên Bình mạch 2 (2x74km).
- Nâng công suất TBA 220kV Sóc Trăng (125+250→2x250 MVA).
- Nâng công suất Trạm 220 kV Ngũ Hành Sơn (250→2x250 MVA).
- Nâng công suất TBA 220kV Huế (125+250→2x250 MVA).

2. Các công trình chưa có trong danh mục Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia, nhưng đã được ghi danh mục trong Quy hoạch phát triển điện lực các tỉnh, thành phố giai đoạn 2016-2025, có xét đến năm 2035 do Bộ Công Thương phê duyệt

(i) Các công trình giải tỏa, đấu nối đồng bộ nguồn điện:

- TBA 220kV Hàm Thuận Nam và đấu nối (2x250MVA; 4x3,5km).
- Treo dây mạch 2 đường dây 220kV Cao Bằng - Bắc Kạn (1x71km).
- TBA 220kV Krông Pa và đường dây đấu nối (125MVA; 2x60km).

- TBA 220kV An Khê và đường dây đầu nối (250MVA; 2x3km).
- Cải tạo ĐD 220 kV Cà Mau – NĐ Cà Mau (2x5,4km).
- TBA 220kV Sông Cầu và đầu nối (2x250MVA; 4x5km).
- Bổ sung xuất tuyến 220kV đầu nối sau TBA 500kV Quảng Trị (4x1,1km).

(ii) Các công trình cấp điện phụ tải

- Khu vực TP. Hà Nội và các phụ tải tập trung khu vực miền Bắc
 - TBA 220kV Thanh Xuân và ĐD 220kV Tây Hà Nội – Thanh Xuân (2x250MVA; 4x16km)
 - TBA 220kV Đại Mỗ (Mỹ Đình) và đầu nối (2x250MVA; 4x2km).
 - TBA 220kV Văn Điển và đầu nối (2x250MVA; 4x4km).
 - TBA 220kV Hòa Lạc và ĐD 220kV Hòa Lạc – Tây Hà Nội (2x250MVA; 2x14km).
 - Nâng công suất TBA 220kV Xuân Mai (125+250→2x250MVA).
 - Lắp máy biến áp 220kV thứ 3 Trạm biến áp 220kV Long Biên (250MVA).
 - Lắp máy biến áp 220kV thứ 2 Trạm biến áp 220kV Bá Thiện (250MVA).
 - TBA 220kV Nam Hòa và Đường dây 220kV Yên Hưng – Nam Hòa (1x250 MVA; 2x18km).
 - TBA 220kV Cát Hải và ĐD 220kV Đình Vũ – Cát Hải (250MVA; 2x8km)
 - Cải tạo nâng khả năng tải Hà Đông – Thường Tín (2 x16 km).
 - TBA 220kV Bắc Ninh 4 và ĐD 220kV Bắc Ninh 4 – TBA 500kV Đông Anh (2x250MVA; 2x18km).
 - Nâng công suất TBA 220kV Đô Lương (125+250→2x250MVA).
 - Nâng công suất TBA 220kV Bim Sơn (125+250→2x250 MVA).
- Khu vực TP. Hồ Chí Minh và các phụ tải lớn khu vực miền Nam
 - Nhánh rẽ trạm 220kV Tân Sơn Nhất (ĐD 220kV Tân Sơn Nhất – rẽ Hóc Môn – Thủ Đức): 2x7km.
 - TBA 220kV Nam Hiệp Phước và đầu nối (2x250MVA; 4x2km).
 - TBA 220kV Vĩnh Lộc (Bà Quẹo) và các ĐD 220kV Đầm Sen – Bà Quẹo và Bà Quẹo – Tân Sơn Nhất (2x250MVA; 2x10km).
 - Lắp MBA thứ 3 TBA 220kV Nhà Bè (250MVA).
 - TBA 220kV An Thạnh (2x250MVA; 4x2km): đổi tên từ TBA 220kV VSIP.

- *Khu vực miền Trung*

- ĐD 220kV Hải Châu – rẽ Ngũ Hành Sơn – Đà Nẵng (2x14km): TBA 220kV Ngũ Hành Sơn không còn đất mở rộng 02 ngăn lộ Hải Châu, do đó kiến nghị đầu nối TBA 220kV Ngũ Hành Sơn chuyển tiếp trên 1 mạch ĐD 220kV Đà Nẵng – Ngũ Hành Sơn.

3. Các công trình cấp thiết đầu nối/giải tỏa công suất nguồn điện

a. Lưới điện 500kV đầu nối TTĐL Dung Quất

EVN kiến nghị bổ sung quy hoạch các công trình:

- TBA 500kV TTĐL Dung Quất (900MVA).

- ĐD 500kV TTĐL Dung Quất – Dốc Sỏi (2x8km).

b. Các công trình giải tỏa nguồn thủy điện và NLTT

(i) Nguồn năng lượng tái tạo khu vực Ninh Thuận, Bình Thuận:

- TBA 500kV Hồng Phong và đường dây đầu nối (3x900MVA+2x250MVA; ĐD 500kV: 4x10km; ĐD 220kV: 4x10km).

- ĐD 500kV Hồng Phong – NĐ Sơn Mỹ (2x150km).

- Cải tạo ĐD 220kV Đa Nhim – Đức Trọng – Di Linh lên 2 mạch (2x88km).

- Nâng công suất TBA 500kV Sông Máy (2x600→2x900MVA).

(ii) Nguồn thủy điện khu vực miền Trung, Tây Nguyên

- Nâng công suất TBA 220kV Sơn Hà từ 2x125→2x250MVA (UBND tỉnh Quảng Ngãi đã có kiến nghị tại Văn bản số 5493/UBND-CNXD ngày 07/10/2019).

- Nâng công suất TBA 500kV Đăk Nông (2x450→2x900MVA).

- Nâng công suất TBA 500kV Pleiku 2 (2x900MVA).

II. Ý kiến của Bộ Công Thương

Trên cơ sở rà soát tình hình đầu tư các dự án nguồn và lưới điện theo Quy hoạch phát triển điện lực Quốc gia giai đoạn 2011-2020 có xét đến năm 2030 (Quy hoạch điện VII điều chỉnh), Quy hoạch phát triển điện lực các địa phương giai đoạn 2016-2025 có xét đến năm 2035 và Kế hoạch 5 năm 2016-2020 của EVN được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, đối với các danh mục lưới điện truyền tải theo kiến nghị của EVN, Bộ Công Thương có ý kiến như sau:

1. Đối với các công trình đã được Thủ tướng Chính phủ quyết định phê duyệt danh mục trong Kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm của EVN, Bộ Công Thương thống nhất với kiến nghị của EVN, bổ sung các công trình lưới điện truyền tải đã có trong Quyết định 219/QĐ-TTg vào Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia.

2. Các công trình chưa có trong danh mục Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia, nhưng đã được ghi danh mục trong Quy hoạch phát triển điện lực các tỉnh, thành phố giai đoạn 2016-2025, có xét đến năm 2035 do Bộ Công Thương phê duyệt:

Các đề án Quy hoạch phát triển điện lực các tỉnh/thành phố giai đoạn 2016-2025 có xét đến 2035 (Hợp phần Quy hoạch phát triển hệ thống điện 110kV) do UBND các tỉnh lập và đã được Bộ Công Thương phê duyệt để triển khai thực hiện. Nhiệm vụ của các Đề án trên là quy hoạch hệ thống lưới điện 110kV để đảm bảo cấp điện các phụ tải các địa phương theo từng giai đoạn và đồng bộ với định hướng phát triển nguồn và lưới điện truyền tải theo Quy hoạch điện VII điều chỉnh.

Trong quá trình lập, thẩm định và phê duyệt, các công trình lưới điện truyền tải đã được luận chứng tính toán và định hướng phát triển để đảm bảo cấp điện cũng như khai thác hiệu quả các nguồn năng lượng trên địa bàn, phù hợp với phát triển kinh tế xã hội của các địa phương. Trong đó, một số Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh có kiến nghị điều chỉnh và/hoặc bổ sung một số dự án đường dây, trạm biến áp 220kV so với Quy hoạch điện VII điều chỉnh. Sau khi xem xét, Bộ Công Thương đã chấp thuận đưa vào Quyết định phê duyệt quy hoạch phát triển điện lực tỉnh, thành phố, tuy nhiên có ghi chú "*trong quá trình thực hiện các công trình phải báo cáo Thủ tướng Chính phủ bổ sung vào Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia*" do thẩm quyền quyết định bổ sung quy hoạch các dự án lưới điện truyền tải này là của Thủ tướng Chính phủ.

Do đó, Bộ Công Thương kiến nghị Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch điện VII điều chỉnh các dự án lưới điện truyền tải đã có danh mục trong các Quyết định phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực các tỉnh/thành phố giai đoạn 2016-2025 có xét đến 2035 (Chi tiết theo danh mục các dự án như tại phụ gửi kèm theo).

3. Đối với các công trình cấp thiết phục vụ đấu nối/giải tỏa công suất nguồn điện:

a) Lưới điện 500kV đấu nối TTĐL Dung Quất

Bộ Công Thương đã có Quyết định số 2612/QĐ-BCT ngày 25/7/2018 phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch địa điểm xây dựng trung tâm điện khí miền Trung – Địa điểm TTĐL Dung Quất (Quyết định số 2612/QĐ-BCT), trong đó bổ sung nhà máy TBKHH Dung Quất III (750MW), đồng thời phê duyệt phương án đấu nối NMD Dung Quất I đấu nối ở cấp điện áp 220kV; các NMD Dung Quất II, Dung Quất III ở cấp điện áp 500kV.

Theo các tính toán của EVN, để đảm bảo giải tỏa công suất TTĐL Dung Quất với quy mô 3x750MW theo phê duyệt tại Quyết định số 2612/QĐ-BCT, ngoài các công trình lưới điện đấu nối TTĐL Dung Quất ở cấp điện áp 220kV đã được phê duyệt trong Quy hoạch điện VII điều chỉnh, cần thiết bổ sung 02 công trình 500kV:

- ĐD 500kV TTĐL Dung Quất – Dốc Sỏi (2x8km): đầu nối NMĐ Dung Quất II và III.

- TBA 500kV TTĐL Dung Quất (900MVA): tăng cường độ linh hoạt trong các chế độ vận hành và dự phòng trong trường hợp phụ tải khu vực tăng cao.

Do đó, Bộ Công Thương kiến nghị Thủ tướng Chính phủ bổ sung vào Quy hoạch điện VII điều chỉnh các dự án lưới điện 500kV như đề xuất của EVN.

b) Các công trình phục vụ giải tỏa các nguồn điện NLTT tại khu vực Ninh Thuận, Bình Thuận:

Các công trình lưới truyền tải đã được Thủ tướng Chính phủ đồng ý bổ sung quy hoạch tại văn bản 1891/TTg-CN ngày 27/12/2018 mới chỉ xem xét đến các nguồn điện đã được phê duyệt quy hoạch tính đến hết tháng 8/2018. Trên cơ sở rà soát các quy hoạch đã được phê duyệt đến hiện tại, kiến nghị của EVN về việc bổ sung các công trình: cải tạo ĐD 220kV Đa Nhim – Đức Trọng – Di Linh lên 2 mạch và nâng công suất TBA 500kV Sông Mây là cần thiết để đảm bảo giải tỏa công suất các nguồn điện trên khu vực Ninh Thuận, Bình Thuận và lân cận.

Tuy nhiên, riêng với đề xuất xây dựng mới TBA 500kV Hồng Phong và Đường dây 500kV Hồng Phong – NĐ Sơn Mỹ, luận chứng sự cần thiết là chưa thực sự rõ ràng, đồng thời cần tính phương án phối hợp giải tỏa công suất của Dự án điện gió Kê Gà (Thăng Long Wind) (đang đề nghị bổ sung quy hoạch) kèm với đường dây 500kV đầu nối phù hợp. Vì vậy, Bộ Công Thương tạm thời chưa đề xuất bổ sung quy hoạch phát triển điện lực các dự án này. Sau khi có các tính toán, nghiên cứu kỹ hơn, Bộ Công Thương sẽ có báo cáo Thủ tướng Chính phủ hoặc đưa vào nghiên cứu trong Quy hoạch điện VIII.

c) Các công trình phục vụ giải tỏa các nguồn điện tại khu vực miền Trung, Tây Nguyên

EVN kiến nghị bổ sung quy hoạch các công trình nâng công suất: TBA 220kV Sơn Hà (2x125→2x250MVA), TBA 500kV Đăk Nông (2x450→2x900MVA) và TBA 500kV Pleiku 2 (2x900MVA) để đảm bảo giải tỏa công suất các nguồn điện khu vực miền Trung, Tây Nguyên. Qua xem xét, Bộ Công Thương có ý kiến như sau:

- Đối với TBA 220kV Sơn Hà, Thủ tướng Chính phủ đã có Văn bản số 210/TTg-CN ngày 07/02/2020 đồng ý điều chỉnh quy mô công suất và tiến độ công trình.

- TBA 500kV Đăk Nông (quy mô hiện có 2x450MVA) và TBA 500kV Pleiku 2 (quy mô hiện có 2x450MVA) có nhiệm vụ giải tỏa công suất các nguồn điện khu vực hiện tại và trong tương lai. Theo tính toán của Viện Năng lượng, để có thể giải tỏa công suất các nguồn điện gió, mặt trời khu vực Tây Nguyên đã và đang đề nghị bổ sung quy hoạch thì cần phải nâng công suất các TBA 500kV Đăk Nông và Pleiku 2 lên quy mô công suất 2x900MVA.

d) Bổ sung lưới điện truyền tải phục vụ giải tỏa nguồn điện tại khu vực Tây Nam Bộ

Theo tính toán của Viện Năng lượng, để giải tỏa được công suất một số nguồn điện gió tại khu vực Tây Nam Bộ, cần thiết phải bổ sung/đẩy sớm tiến độ các công trình lưới điện truyền tải như sau:

- Bổ sung Đường dây 220 kV mạch kép đầu nối TBA 220 kV Bạc Liêu chuyển tiếp trên đường dây 220 kV NĐ Cà Mau – Sóc Trăng, chiều dài khoảng 5 km.

- Đẩy sớm tiến độ TBA 220 kV Bình Đại và đường dây 220 kV mạch kép từ TBA 220 kV Bình Đại – Bến Tre (250 MVA; 2x50 km) từ giai đoạn 2031 – 2035 sang giai đoạn 2021 – 2025.

III. Đề xuất, kiến nghị

Qua xem xét, các công trình giải tỏa nguồn điện do EVN tính toán và đề xuất là khá hợp lý, đảm bảo đầu nối đồng bộ, giải tỏa công suất các nguồn điện, đặc biệt là các nguồn điện quan trọng như TTĐL Dung Quất, các nguồn NLTT khu vực Ninh Thuận, Bình Thuận và Tây Nguyên. Ngoài ra, cũng cần bổ sung các công trình lưới điện truyền tải giải tỏa công suất điện NLTT khu vực Tây Nam Bộ.

Bộ Công Thương thống nhất đề xuất của EVN, kiến nghị Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh, bổ sung các công trình lưới điện truyền tải vào Quy hoạch điện VII điều chỉnh như danh mục tại Phụ lục kèm theo.

Bộ Công Thương kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PTTgCP Trịnh Đình Dũng (đề b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- TT. Hoàng Quốc Vượng;
- Tập đoàn Điện lực Việt Nam; ✓
- Lưu: VT, ĐL (KH&QH-t).

BỘ TRƯỞNG



Trần Tuấn Anh

Phụ lục 1

**Các dự án có danh mục trong Kế hoạch 5 năm của EVN được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt
tại Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 13/2/2018**

TT	Tên dự án	Quy mô	Tiến độ	Ghi Chú
1	TBA 220kV KKT Nghi Sơn và đấu nối	2x250 MVA	2021-2025	Đã có trong KH 05 năm
2	TBA 220/110kV nối cấp trong TBA 500kV Phố Nối	2x250 MVA	2021-2025	Đã có trong KH 05 năm
3	Nâng công suất TBA 220kV Phủ Lý	125+250→2x250 MVA	2021-2025	Đã có trong KH 05 năm
4	Nâng công suất Trạm biến áp 220kV Vinh	125+250→2x250 MVA	2021-2025	Đã có trong KH 05 năm
5	ĐD 220kV Rạch Giá 2 – Kiên Bình mạch 2	2x74km	2021-2025	Đã có trong KH 05 năm
6	Nâng công suất TBA 220kV Sóc Trăng	125+250→2x250 MVA	2021-2025	Đã có trong KH 05 năm
7	Nâng công suất Trạm 220 kV Ngũ Hành Sơn	250→2x250 MVA	2021-2025	Đã có trong KH 05 năm
8	Nâng công suất TBA 220kV Huế	125+250→2x250 MVA	2021-2025	Đã có trong KH 05 năm

Phụ lục 2

Các dự án lưới điện 220kV có danh mục trong Quy hoạch phát triển điện lực các địa phương

TT	Tên dự án	Quy mô	Tiến độ	Ghi Chú
I	Các công trình giải tỏa, đấu nối đồng bộ nguồn điện			
1	TBA 220 kV Hàm Thuận Nam và đấu nối	2x250MVA; 4x3,5km	2021-2025	Đã có trong QH tỉnh
2	ĐD 220kV Cao Bằng – Bắc Kạn mạch 2	1x71km	2021-2025	Đã có trong QH tỉnh
3	TBA 220kV Krông Pa và đường dây đấu nối	125MVA, 2x60km	2021-2025	Đã có trong QH tỉnh
4	TBA 220kV An Khê và đường dây đấu nối).	250MVA; 2x3km	2021-2025	Đã có trong QH tỉnh
5	Cải tạo ĐD 220kV Cà Mau – NB Cà Mau	2x5,4km	2021-2025	Đã có trong QH tỉnh, đẩy sớm giai đoạn từ 2026-2030 lên 2021-2025.
6	TBA 220kV Sông Cầu và đấu nối	2x250MVA; 4x5km	2021-2025	Đã có trong QH tỉnh Đẩy sớm giai đoạn từ 2026-2030 lên 2021-2025 và điều chỉnh quy mô từ 2x125MVA thành 2x250MVA.
7	TBA 500kV Quảng Trị và đấu nối (bổ sung xuất tuyến 220kV và điều chỉnh quy mô)	2x900MVA; 220kV: 4x1km	2021-2025	Điều chỉnh quy mô TBA 500kV (xuất tuyến 220kV có trong QH tỉnh)
8	TBA 220 kV Hòa Bình và đấu nối (tỉnh Bạc Liêu)	2x250 MVA; 2x17 km	2021-2025	Có trong QHĐ tỉnh Bạc Liêu
II	Các dự án điện truyền tải cấp thiết phục vụ cấp điện cho phụ tải			
<i>a</i>	<i>Khu vực Hà Nội và các khu vực phụ tải tập trung phía Bắc</i>			

TT	Tên dự án	Quy mô	Tiến độ	Ghi Chú
1	TBA 220kV Thanh Xuân và ĐD 220kV Tây Hà Nội – Thanh Xuân	3x250; 4x16km	2021-2025	Đã có trong Quy hoạch tỉnh
2	TBA 220kV Đại Mỗ (Mỹ Đình) và đấu nối	3x250MVA; 4x2km	2021-2025	
3	TBA 220kV Văn Điển và đấu nối	3x250MVA; 4x4km	2021-2025	
4	TBA 220kV Hòa Lạc và ĐD 220kV Hòa Lạc – Tây Hà Nội	2x250MVA; 2x14km	2021-2025	
5	Nâng công suất TBA 220kV Xuân Mai	125+250 → 2x250MVA	2021-2025	
6	Lắp máy 3 Trạm biến áp 220kV Long Biên	250MVA	2021-2025	Đã có QH tỉnh
7	Lắp máy 2 Trạm biến áp 220kV Bá Thận	250MVA	2021-2025	
8	TBA 220kV Nam Hòa và Đường dây 220kV Yên Hưng – Nam Hòa	2x250MVA; 2x18km	2021-2025	Đã có QH tỉnh
9	Trạm biến áp 220kV Cát Hải và đường dây 220kV Đình Vũ – Cát Hải	2x250MVA 2x8km	2021-2025	Đã có QH tỉnh
10	Cải tạo nâng khả năng tải Hà Đông – Thường Tín	2 x16 km	2021-2025	Đã có QH tỉnh
11	TBA 220kV Bắc Ninh 4 và ĐD 220kV Bắc Ninh 4 – TBA 500kV Đông Anh	3x250 MVA; 2x18km	2021-2025	Đã có QH tỉnh
12	Nâng công suất TBA220kV Đô Lương.	125+250→2x250 MVA	2021-2025	Đã có trong QH tỉnh; Điều chỉnh giai đoạn từ 2026-2030 lên 2021-2025
13	Nâng công suất TBA220kV Bim Sơn	125+250→2x250 MVA	2021-2025	Đã có QH tỉnh
b	Khu vực TP. Hồ Chí Minh và các khu vực phụ tải tập trung phía Nam			

TT	Tên dự án	Quy mô	Tiến độ	Ghi Chú
14	Nhánh rẽ trạm 220kV Tân Sơn Nhất (Đường dây 220kV Hiệp Bình Phước – Tân Sơn Nhất)	2x7km	2021-2025	Điều chỉnh phương án đấu nối phù hợp QH phát triển điện lực tỉnh /TP
15	TBA 220kV Nam Hiệp Phước và đấu nối	2x250MVA; 4x2km	2021-2025	Đã có QH tỉnh; Đẩy sớm giai đoạn từ 2026-2030 lên 2021-2025.
16	TBA 220kV Vĩnh Lộc (Bà Quẹo) và các ĐD 220kV Đầm Sen – Bà Quẹo và Bà Quẹo – Tân Sơn Nhất	2x250MVA; 2x10km	2021-2025	Điều chỉnh phương án đấu nối phù hợp QH phát triển điện lực tỉnh /TP
17	Lắp MBA thứ 3 TBA 220kV Nhà Bè	250MVA	2021-2025	Đã có QH tỉnh
18	TBA 220kV An Thạnh (VSIP) và đấu nối	2x250MVA, 4x2km	2021-2025	Đổi tên phù hợp giữa Quy hoạch điện VII điều chỉnh và QH tỉnh
<i>c</i>	<i>Khu vực phụ tải khu vực miền Trung</i>			
19	ĐD 220kV Hải Châu – rẽ Ngũ Hành Sơn – Đà Nẵng	2x14km	2021-2025	Điều chỉnh phương án đấu nối do không thể đấu nối vào trạm 220kV Ngũ Hành Sơn

Phụ lục 3
Các công trình phục vụ đấu nối nguồn điện

TT	Tên dự án	Quy mô	Tiến độ	Ghi Chú
I	Cụm TBK Miền Trung và Dung Quất			
1	ĐD 500kV TBK Dung Quất – Dốc Sỏi	2x8km	2021-2025	
2	TBA 500kV TBK Dung Quất	900MVA	2021-2025	
II	Giải tỏa các nguồn năng lượng tái tạo			
<i>a</i>	<i>Khu vực Ninh Thuận, Bình Thuận và lân cận</i>			
1	Cải tạo ĐD 220kV Đa Nhim – Đức Trọng – Di Linh	2x88km	2021-2025	
2	Nâng công suất TBA 500 kV Sông Mây	1800MVA	2021-2025	
<i>b</i>	<i>Khu vực miền Trung, Tây Nguyên</i>			
1	Nâng công suất TBA 500kV Đăk Nông	1800MVA	2021-2025	TBA 500kV đã đầy và quá tải
2	Nâng công suất TBA 500kV Pleiku 2	1800MVA	2021-2025	
<i>c</i>	<i>Khu vực Tây Nam Bộ</i>			
1	ĐD 220 kV mạch kép đấu nối TBA 220 kV Bạc Liêu chuyển tiếp trên NĐ Cà Mau – Bạc Liêu	2x5 km	2021-2025	Giải tỏa NLTT khu vực Tây Nam Bộ
2	TBA 220 kV Bình Đại và đường dây 220 kV mạch kép từ TBA 220 kV Bình Đại – Bến Tre	250 MVA; 2x50 km	2021-2025	Giải tỏa NLTT khu vực Tây Nam Bộ (QHĐ tính giai đoạn 2026-2035)